TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/KDTM-ST
Ngày: 07- 6 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Thiện.
2. Ông Nguyễn Văn Thành.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 52/2022/TLST- KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐHPT-ST ngày 18 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QTVN.
Trụ sở: Tầng 1-2 Tòa nhà Sailing Tower số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:
Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, số 26 Ung Văn Khiêm, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ du lịch GM (vắng mặt).
Trụ sở: 56/61 đường T, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật:
Ông Bùi Minh T, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Địa chỉ: 56/61 đường T, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn M - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/08/2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Dịch vụ Du lịch GM (sau đây gọi tắt là Công ty GM) ký hợp đồng với Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng QT) vay số tiền là 684.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0657.HDTD.VIB608.18, mục đích vay vốn mua xe ô tô; Thời hạn vay 84 tháng; Lãi suất 9.89%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3.39%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng QT tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.39%/năm.

Ngày 14/08/2018, Ngân hàng QT đã giải ngân cho Công ty GM theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0657.KUNN.VIB608.18 ngày 14/8/2021 với số tiền 684.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty GM đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết. Do đó, khoản nợ của Công ty GM chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 20/3/2021. Phía Ngân hàng QT đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho Công ty GM thanh toán, nhưng Công ty cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng QT yêu cầu Tòa án buộc Công ty GM thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 18/5/2023 là: 91.365.950 đồng, trong đó, nợ gốc là: 28.080.385 đồng, nợ lãi trong hạn là: 5.063.765 đồng, nợ lãi quá hạn là 58.221.799 đồng và lãi suất tiếp tục phát sinh cho đến khi Công ty GM thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tiến hành triệu tập Công ty GM đến Toà để tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng Công ty GM đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng QT giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty GM phải trả số nợ tạm tính đến ngày 07/6/2023 là 91.670.372 đồng, trong đó, nợ gốc là: 28.080.385 đồng, nợ lãi trong hạn là: 5.063.765 đồng, nợ lãi quá hạn là 58.526.221 đồng và lãi suất tiếp tục phát sinh cho đến khi Công ty GM thanh toán xong toàn bộ khoản nợ

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án chậm đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Toà án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0657.HDTD.VIB608.18 ngày 13/8/2018, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0657.KUNN.VIB608.18 ngày 14/8/2021, Công ty GM đã được ngân hàng giải ngân số tiền 684.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty GM đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết nên khoản nợ của Công ty GM chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 20/3/2021. Nay Ngân hàng QT yêu cầu Tòa án buộc Công ty GM phải trả số nợ tạm tính đến ngày 07/6/2023 (ngày xét xử) là 91.670.372 đồng, trong đó, nợ gốc là: 28.080.385 đồng, nợ lãi trong hạn là: 5.063.765 đồng, nợ lãi quá hạn là 58.526.221 đồng và lãi suất tiếp tục phát sinh cho đến khi Công ty GM thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng QT yêu cầu bị đơn là Công ty GM trả số tiền nợ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn là Công ty GM có trụ sở tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, Giấy ủy quyền số 012074.22 ngày 15/02/2022 của bà Trần Thị Thu H (người được ủy quyền trước đó theo Giấy ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021 của Tổng Giám đốc) ủy quyền cho ông Nguyễn Văn M được tham gia tố tụng tại Toà án là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, bị đơn Công ty GM đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không tham gia phiên tòa, cũng như không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số nợ tạm tính đến ngày 07/6/2023 là 91.670.372 đồng, trong đó, nợ gốc là: 28.080.385 đồng, nợ lãi trong hạn là: 5.063.765 đồng, nợ lãi quá hạn là 58.526.221 đồng và lãi suất tiếp tục phát sinh cho đến khi Công ty GM thanh toán xong toàn bộ khoản nợ

Theo Hợp đồng tín dụng số 0657.HDTD.VIB608.18 ngày 13/8/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0657.KUNN.VIB608.18 ngày 14/8/2021 của Ngân hàng QT với Công ty GM được giao kết hợp pháp vì có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0657.HDTD.VIB608.18 ngày 13/8/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0657.KUNN.VIB608.18 ngày 14/8/2018, hai bên ký kết quy định về trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản tiền đã vay và các khoản phí, lãi và các chi phí phát sinh nếu không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng.

Căn cứ Bản tự khai và Bảng chi tiết tính lãi khách hàng Công ty GM tạm tính tới ngày 10/2/2023 (Hợp đồng tín dụng số: 0657.HDTD.VIB608.18) do Ngân hàng QT cung cấp thể hiện từ ngày 20/3/2021 đến ngày 07/06/2023 là ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Công ty GM không thanh toán số tiền nợ đến hạn. Như vậy, Công ty GM vi phạm nghĩa vụ cam kết theo Hợp đồng tín dụng số 0657.HDTD.VIB608.18 ngày 13/8/2018 đã ký nên Ngân hàng QT có quyền chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn và thu hồi nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 0657.HDTD.VIB608.18 ngày 13/8/2018 ký giữa Ngân hàng QT với Công ty GM và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 14/8/2018 có cơ sở xác định Công ty GM vay của Ngân hàng QT số tiền 684.000.000 đồng. Đối chiếu bản sao kê do ngân hàng cung cấp ngày 07/6/2023 cho thấy, từ ngày giải ngân đến nay, Công ty GM còn nợ gốc là 28.080.385 đồng. Từ ngày 13/10/2021, Công ty GM không trả nợ gốc. Sau nhiều lần Ngân hàng QT nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng Công ty GM vẫn không thanh toán nợ vay. Như vậy, tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử 07/6/2023 thì bị đơn còn nợ gốc là 28.080.385 đồng. Do đó, Ngân hàng QT khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 28.080.385 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền nợ lãi:

[2.2.1] Đối với tiền lãi trong hạn: Căn cứ bản tự khai và bảng tính lãi của Ngân hàng QT cung cấp thể hiện từ ngày 13/10/2021 đến nay, Công ty GM không thanh toán số tiền nợ gốc, lãi đến hạn. Căn cứ Điều 1 của Hợp đồng tín dụng số 0657.HDTD.VIB608.18 ngày 13/8/2018, Điều 6 của Đơn đề nghị kiêm khế ước nhận nợ ngày 14/8/2018 quy định *"Lãi suất 9.89%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3.39%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng QT tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.39%/năm"*, Công ty GM không thanh toán nợ lãi cho Ngân hàng

QT là vi phạm nghĩa vụ cam kết theo Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị kiêm khế ước nhận nợ đã ký. Do đó, Ngân hàng QT yêu cầu Công ty GM trả lãi suất nợ vay trong hạn là 5.063.765 đồng là có căn cứ.

[2.2.2] Đối với tiền lãi quá hạn: Căn cứ các bên thỏa thuận tại điểm g khoản 1.4 Điều 1 và mục iv điểm b khoản 4.2 Điều 4 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm Hợp đồng tín dụng số 0657.HDTD.VIB608.18 ngày 13/8/2018, Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận lãi suất quá hạn của các bên trong Hợp đồng tín dụng trên không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử (ngày 07/6/2023) là 58.526.221 đồng, là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, lãi suất sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 08/6/2023 cho đến khi Công ty GM thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số số 0657.HDTD.VIB608.18 ngày 13/8/2018 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0657.KUNN.VIB608.18 ngày 14/8/2018 của Ngân hàng QT.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Dịch vụ Du lịch GM thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN số tiền tạm tính đến ngày 07/6/2023 là: 91.670.372 (Chín mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi nghìn ba trăm bảy mươi hai) đồng, trong đó, nợ gốc là: 28.080.385 (Hai mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn ba trăm tám mươi lăm) đồng, nợ lãi trong hạn là: 5.063.765 (Năm triệu, không

trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi lăm) đồng, nợ lãi quá hạn là 58.526.221 (Năm mươi tám triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi mốt) đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi sẽ tiếp tục tính từ ngày 08/6/2023 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận và mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số số 0657.HDTD.VIB608.18 ngày 13/8/2018 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0657.KUNN.VIB608.18 ngày 14/8/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Dịch vụ Du lịch GM.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.583.519 (Bốn triệu năm trăm tám mươi ba nghìn năm trăm mười chín) đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Dịch vụ Du lịch GM chịu.

Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.860.102 (Một triệu tám trăm sáu mươi nghìn một trăm lẻ hai) đồng theo biên lai thu tiền số 0019057 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM,
- VKSND Quận 10,
- Chi cục THADS Quận 10,
- Đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Lan